

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2021/HS-PT
Ngày 21 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 895/2020/TLPT-HS ngày 20/10/2020 đối với bị cáo Đào Văn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: Đào Văn A, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T1, sinh năm 1934, con bà Phạm Như Y, sinh năm 1947; vợ: chưa có; sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với chị Lê Thị L1, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/12/2004, bị Công an huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị bắt tạm giữ ngày 14/12/2019 đến ngày 20/12/2019 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn A: Ông Trần Trọng T, Luật sư Chi nhánh Công ty luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt;

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: Đào Thị B (tên gọi khác là Đào Thị Chung), sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Hưng Yên (Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2019, Đào Văn A đến nhà của Đào Thị B với mục đích mua Heroine nhưng B nói không có. Sau đó, B nói với A có nguồn ma túy để mua rồi cả hai cùng nhau thống nhất: B là người liên lạc để mua Heroine, còn A là người chở B đi mua và trực tiếp mang Heroine đi bán; sau khi bán được sẽ chia đôi tiền lãi. Sau đó, B gọi từ số điện thoại 0775.241.272 của B đến số điện thoại 0353.378.214 của người đàn ông tên là Đông (không rõ lai lịch, chỉ biết ở Sơn La) để hỏi mua Heroine; B thống nhất giá cả với người tên Đông và nói cho A biết 01 bánh Heroine có giá là 172.000.000 đồng, 01 cây Heroine có giá 20.000.000 đồng. Cả hai góp tổng số tiền là 312.000.000 đồng (trong đó, B góp 272.000.000 đồng, còn A góp 40.000.000 đồng) để mua 01 bánh và 07 cây Heroine về bán kiếm lời.

Ngày 09/12/2019, B gọi điện bảo A chở đi mua Heroine. A đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 34F1-121.60 đến nhà B. Tại đây, A đưa trước cho B số tiền 20.000.000 đồng để mua Heroine và thỏa thuận số tiền 20.000.000 đồng còn lại khi nào mua được Heroine thì A sẽ đưa nốt; B cầm tiền A đưa cất vào túi xách. Sau đó, A điều khiển xe mô tô BKS 34F1-121.60 chở B đi lên Sơn La để mua Heroine, khi đến đoạn đường thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì B nghe điện thoại rồi nói với A: “Đi về thôi, nó không ra được”, rồi cả hai đi về. A nói với B: “Bà cầm hộ cháu tiền, lúc nào liên lạc được thì bà cháu mình đi”, B đồng ý. Đến ngày 11/12/2019, Đào Văn A tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 34F1-121.60 chở B đi mua Heroine của người đàn ông tên Đông nhưng không mua được nên cả hai tiếp tục quay về.

Sáng ngày 14/12/2019, B đang ở nhà thì có số điện thoại 0353.378.214 của người đàn ông tên Đông gọi đến số điện thoại 0775.241.272 của B và nói: “Lên đi”. B hiểu ý Đông bảo lên gặp để mua Heroine nên đồng ý và gọi đến số điện thoại 0349.567.543 của A và nói: “Thằng kia bảo lên để bán heroine đây, mày có đi không”, A đồng ý và trả lời: “Đi đi bà ơi”. Khoảng 13 giờ ngày 14/12/2019, A điều khiển xe mô tô BKS 34F1-121.60 đến nhà B, đưa tiếp cho B

số tiền 20.000.000 đồng để mua Heroine như đã thống nhất. B cầm tiền rồi bỏ cùng số tiền B và A góp trước đó vào 01 túi nilon màu xanh rồi cho vào túi xách màu đen đeo bên người.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi A chở B đi đến đoạn đường thuộc huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình thì B gọi điện đến số 0353.378.214 của người đàn ông tên Đông; người này hẹn khi đến Km154 thuộc địa phận huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì điện cho người đó. A chở B đến điểm hẹn chờ ở đó thì có hai người đàn ông không quen biết đi trên một xe mô tô (không rõ BKS, đều đeo khẩu trang) đến chỗ B và A đứng chờ. Người đàn ông ngồi sau nói: “Đưa tiền đây”; B lấy trong túi xách số tiền 312.000.000 đồng để trong 01 túi nilon màu xanh đưa cho người đàn ông ngồi phía sau xe mô tô, người đàn ông đó cầm tiền bảo B và A đứng chờ ở đó rồi cả hai đi đâu thì B và A không biết. Khoảng 05 phút sau, hai người đàn ông đó đi xe máy quay lại chỗ B và A, người đàn ông ngồi sau đưa cho B 01 gói nilon màu đen, biết bên trong có Heroine nên B cầm lấy.

A điều khiển xe máy chở B đi về; khi đến cây xăng thuộc thị trấn Chi Nê, tỉnh Hòa Bình thì A rẽ vào đồ xăng. Lúc đó, B vẫn cầm gói nilon màu đen bên trong có chứa Heroine ở tay nên A nói với B: “Bà cầm cất đi, không ngủ gật lại rơi mất”. Nghe A nói, B cất gói Heroine vào trong lớp áo khoác phía trước bụng đang mặc và ngồi lên xe để A chở về.

Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến đoạn đường Quốc lộ 21A thuộc tổ dân phố số 5, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Thị B và Đào Văn A và thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu phía trong áo khoác trước bụng Đào Thị B: 01 gói ngoài bằng băng dính màu đen có kích thước khoảng 17x10x05cm, mở ra bên trong có 01 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước 17x10x2,5cm được gói bằng nhiều lớp nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói được gói ngoài lần lượt bằng 01 lớp nilon màu xanh và 02 lớp nilon màu trắng, bên trong có nhiều cục chất bột màu trắng không rõ hình. Tất cả được cho vào 01 túi nilon màu trắng được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu QT01;

Tại bản kết luận giám định số 221/PC09-MT ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục

trong hộp ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 642,170gam loại Heroine”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đào Văn A tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Đào Thị B, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/9/2020, bị cáo Đào Văn A kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét đúng người đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đào Văn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết nhưng chưa đánh giá đúng vai trò phạm tội của bị cáo, bị cáo cho rằng trong vụ án này bị cáo B có vai trò cao hơn, số tiền góp để mua ma túy nhiều hơn, nhân thân bị cáo chưa có tiền án. Tòa án cấp sơ thẩm xử mức hình phạt của bị cáo ngang với bị cáo B là không công bằng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo thì thấy Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đào Văn A tù chung thân là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không xuất trình được tài liệu gì mới để làm căn cứ xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đào Văn A: Có quan điểm nhất trí về tội danh như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên cần xem xét đánh giá vai trò trong vụ án thì bị cáo A có vai trò đồng phạm thấp hơn, góp số tiền mua ma túy thấp hơn chỉ 40.000.000đ, mặc dù hai bị cáo có sự bàn bạc nhưng bị cáo

B là người khởi xướng, biết chỗ và trực tiếp giao dịch để mua ma túy, còn bị cáo A chỉ là người đồng thuận; mặt khác bị cáo cũng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có bố, mẹ có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân huy chương, bác ruột là liệt sỹ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có ý gì, chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Thẩm phán, thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, các biên bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Do có sự thỏa thuận với nhau từ trước, Đào Thị B biết chỗ để mua ma túy đồng thời góp số tiền 272.000.000đ, Đào Văn A góp 40.000.000đ để cùng đi mua ma túy với mục đích về bán kiếm lời; khoảng 13 giờ ngày 14/12/2019, Đào Văn A điều khiển xe mô tô BKS 34F1-121.60 chở Đào Thị B đi từ xã A5, huyện A6, tỉnh Hưng Yên đến Km 154 thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để mua 01 bánh và 07 cây Heroin, tổng khối lượng 642,170 gam của một người đàn ông không quen biết với giá 312.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ 50 phút, khi Đào Văn A chở Đào Thị B về đến khu vực tổ dân phố số 05, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo Đào Văn A, Hội đồng xét xử thấy như sau: Trong vụ án này bị cáo Đào Thị B và Đào Văn A đã cùng nhau thỏa thuận việc

góp tiền, trong đó bị cáo B góp số tiền 272.000.000, bị cáo A góp 40.000.000đ để mua ma túy về kiếm lời; Đào Thị B là người khởi xướng, biết chỗ để giao dịch mua ma túy nhưng Đào Văn A do nghiện ma túy và là người chủ động đến mua ma túy của B, dẫn đến việc cả hai bàn bạc thống nhất việc đi mua ma túy về bán lại chia đôi, bị cáo Đào Văn A là người tìm nơi bán số ma túy đã mua, đồng thời tích cực sử dụng xe mô tô nhiều lần chở Đào Thị B đi mua ma túy trước đó nhưng không mua được, đến ngày 14/12/2019 thì mua được; cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Như vậy, trong vụ án, hai bị cáo có sự thống nhất, đồng thuận trực tiếp tham gia từ đầu đến cuối trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên đều có vai trò đồng phạm cùng bàn bạc, thực hành như nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đào Văn A vẫn khẳng định nếu việc mua bán ma túy chót lọt thì chia đôi số tiền lãi.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến thái độ thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo, bố để bị cáo được tặng thưởng 01 Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ để được tặng 01 Huy chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và có bác ruột là liệt sỹ; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết mà bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không đưa ra thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để xem xét.

[5]. Xét tính chất, mức độ của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, góp tiền để mua số lượng lớn ma túy là 642,170g Heroin (là số lượng đặc biệt lớn) thể hiện sự coi thường pháp luật. Mặc dù bị cáo Đào Văn A không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù chung thân đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Đào Văn A, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Đào Văn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Đào Văn A tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2019.

Về án phí: Bị cáo Đào Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- CA tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng